

Số **1795**/TCS-VP

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 4 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

- Mã chứng khoán: TC6

- Địa chỉ: Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 0203 3862062

Pax: 0203 3863936

- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Thành

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (có Biên bản, Nghị quyết kèm theo).

2.2. Thông báo thay đổi nhân sự Ban kiểm soát Công ty (thông báo kèm theo).

3. Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty vào ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại địa chỉ Website: www.cocsau.com, mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP (Th03).

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Trung Thành

Số: 52 /NQ-ĐHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 22 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin;
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin họp ngày 22/4/2021.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2020				
			Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH đầu năm	KH điều chỉnh
1	Đất đá bóc xúc	M ³	28.000.000	24.810.000	24.807.333	88,6	100,0
2	Than sản xuất	Tấn	2.915.000	2.615.000	2.618.313	89,8	100,1
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	2.000.000	1.700.000	1.700.004	85,0	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	915.000	915.000	918.309	100,4	100,4
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	14,00	14,59	14,59	104,2	100,0
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.883.000	2.600.000	2.640.263	91,6	101,5
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.737.005	3.045.621	3.128.939	83,7	102,7

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2020				
			Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH đầu năm	KH điều chỉnh
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.734.005	3.029.069	3.110.521	83,3	102,7
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	188.710	155.441	145.714	77,2	93,74
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	27.248	27.248	7.212	26,5	26,5
8	Tiền lương bình quân	1000đ/người/tháng	9.674	9.648	9.838	101,7	102,0

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2021
1	Đất đá bóc xúc	m ³	22.420.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	1.900.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	1.100.000
*	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11,80
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.980.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	2.859.337
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	2.856.337
6	Giá trị đầu tư xây dựng	Triệu đồng	48.476
7	Kế hoạch tuyển bổ sung lao động	Người	160
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/ng/tháng	9.622
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.909
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%/vốn điều lệ	≥ 3

Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty căn cứ vào thị trường tiêu thụ, diễn biến thời tiết....chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 539,475 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.168,744 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.708,219 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.374,005 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 334,214 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 7,212 tỷ đồng.
7. Kết quả thực hiện mức chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của HĐQT, BKS và viên chức quản lý Công ty năm 2020.

TT	CHỨC DANH	Tiền lương (đ)	Thù lao (đ)	Ghi chú
1	HĐQT và người quản lý Công ty	1.685.245.000	271.920.000	
2	Ban Kiểm soát	331.320.000	102.840.000	
3	Tiền thưởng đối với HĐQT, BKS	0	0	
	Tổng cộng:	2.016.565.000	374.760.000	

Điều 3. Thông qua phương án Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	7.212	100
2.	Thuế TNDN	Triệu đồng		
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	7.212	100
3.1	Chia cổ tức (2% vốn điều lệ)	Triệu đồng	6.499	90,11
3.2	Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng	713	9,89
-	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	Triệu đồng		
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	713	

Điều 4. Thông qua việc chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2021.

4.1. Tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020.

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.

- 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 102.840.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 374.760.000 đồng.

Bảng chữ: (Ba trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

b) Chi trả tiền lương đối với TB Kiểm soát chuyên trách năm 2020 là 331.320.000 đồng.

4.2. Thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021

a) Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng ban Kiểm soát	$22.900.000 \times 20\% = 4.580.000$
4	Thành viên BKS	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$

* **Ghi chú:** Mức tiền thù lao trên được chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách.

b) Việc chi trả thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức thù lao của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 5. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2020; phương hướng nhiệm vụ năm 2021 với các nội dung sau (chi tiết cụ thể như báo cáo đã trình bày tại Đại hội):

5.1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị được tổ chức họp thường xuyên theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Năm 2020 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

- Vốn kinh doanh được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Việc bổ trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc bổ trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập vào thời gian thích hợp.

5.3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày được tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

5.4. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020.

5.5. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Điều 6. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về (i) kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2020; (ii) báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 với các nội dung sau (chi tiết cụ thể như báo cáo đã trình bày tại Đại hội).

6.1. Thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020 Công ty đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực.

6.2. Ban Kiểm soát đồng ý báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực.

6.3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và người điều hành Công ty.

Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động đảm bảo ổn định.

6.4. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các thành viên BKS Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

6.5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cổ đông.

Năm 2020 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các mặt hoạt động quản lý, SXKD; nhận được sự phối hợp của các phòng ban quản lý, các đơn vị sản xuất tạo điều kiện giúp BKS thực hiện nhiệm vụ.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn minh bạch, dân chủ, trao đổi với Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan, trước khi kết luận ý kiến; các ý kiến, kiến nghị của BKS được Ban Giám đốc Công ty xem xét tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc.

Trong năm 2020 Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo của cổ đông, cũng như của CBCN trong Công ty về tình hình hoạt động SXKD, về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý điều hành Công ty.

6.6. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Điều 7. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty.

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam-Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;
- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Thực hiện nhiệm vụ:
 - a) Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2021 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.
 - b) Kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

Điều 8. Đại hội nhất trí thông qua báo cáo đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

a) Tên ngành nghề kinh doanh: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Chi tiết: bán buôn đất đá, đá, cát, sỏi, đất sét, được khai thác và /hoặc được sản xuất từ nguồn đất đá đổ thải trong khai thác mỏ; Mã ngành: 4663.

b) Ủy quyền cho HĐQT, Giám đốc Công ty (người đại diện theo pháp luật của Công ty) thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh bổ sung ngành nghề mới theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin cho phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

Kể từ thời điểm này các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung chính thức có hiệu lực và là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.

Điều 10. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 11. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin cho phù hợp với quy định Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 13. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và thôi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) đối với ông Nguyễn Văn Hùng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty phê chuẩn.

Điều 14. Thông qua kết quả bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Lương Anh làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021 và kết quả họp của các thành viên Ban kiểm soát bầu bà Nguyễn Thị Lương Anh làm Trưởng ban kiểm soát Công ty.

Nhiệm kỳ thành viên Ban Kiểm soát Công ty của bà Nguyễn Thị Lương Anh có hiệu lực kể từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ 05 năm (năm 2017÷2022).

Điều 15. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2021 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2021 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các thành viên BGĐ Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(....).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Công Hương

Cầm Phả, ngày 22 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Than Cộc Sáu-Vinacomin

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 22/4/2021 tại Hội trường tầng 2-Nhà sinh hoạt công nhân Công ty cổ phần Than Cộc Sáu-Vinacomin.

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú-Thành phố Cẩm Phả-Tỉnh Quảng Ninh.

Mã số doanh nghiệp: 5700101002 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/12/2019 tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

Đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong HĐQT Công ty.
2. Ông Nguyễn Văn Thuấn, Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty.
3. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty.
4. Ông Nguyễn Hoàng Hà, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH PKF Việt Nam.
5. Và các vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 22.042.690 cổ phần, bằng 67,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vắng mặt đã uỷ quyền cho các cổ đông hiện diện tham dự Đại hội ngày hôm nay (Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này).

Đại hội do Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội cử Ông Nguyễn Trung Thành, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty làm thư ký Đại hội và cử các Ông sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Phương | Tổ trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Quang | Tổ viên |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Dậu | Tổ viên |

Đề giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và giải quyết các công việc có liên quan khác.

I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội

I.1. Ông Lê Ngọc Doanh, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố các vị cổ đông có mặt đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 22.042.269 cổ phần, bằng 67,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021 là hợp pháp, hợp lệ và hội đủ điều kiện để tiến hành.

I.2. Ông Phạm Việt Thắng, Chánh Văn phòng trình bày quy chế, chương trình làm việc của Đại hội và Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế, chương trình làm việc với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế làm việc, chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

II. Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc trình bày các báo cáo, tờ trình về các vấn đề sau đây

II.1. Ông Nguyễn Văn Thuần, Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty trình bày báo cáo hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

a) Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2020				
			Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH đầu năm	KH điều chỉnh
1	Đất đá bóc xúc	M ³	28.000.000	24.810.000	24.807.333	88,6	100,0
2	Than sản xuất	Tấn	2.915.000	2.615.000	2.618.313	89,8	100,1
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	2.000.000	1.700.000	1.700.004	85,0	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	915.000	915.000	918.309	100,4	100,4
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	14,00	14,59	14,59	104,2	100,0
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.883.000	2.600.000	2.640.263	91,6	101,5
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.737.005	3.045.621	3.128.939	83,7	102,7
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.734.005	3.029.069	3.110.521	83,3	102,7
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	188.710	155.441	145.714	77,2	93,74
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	27.248	27.248	7.212	26,5	26,5
8	Tiền lương bình quân	1000đ/người /tháng	9.674	9.648	9.838	101,7	102,0

b) Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2021
1	Đất đá bóc xúc	m ³	22.420.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	1.900.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	1.100.000
*	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11,80
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.980.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	2.859.337

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2021
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	2.856.337
6	Giá trị đầu tư xây dựng	Triệu đồng	48.476
7	Kế hoạch tuyển bổ sung lao động	Người	160
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/ng/tháng	9.622
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.909
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%/vốn điều lệ	≥ 3

II.2. Ông Phạm Thanh Phương, Kế Toán trưởng trình bày báo cáo

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 539,475 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.168,744 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.708,219 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.374,005 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 334,214 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 7,212 tỷ đồng.

7. Kết quả thực hiện mức chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của HĐQT, BKS và viên chức quản lý Công ty năm 2020.

TT	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG (đ)	THÙ LAO (đ)	GHI CHÚ
1	HĐQT và người quản lý Công ty	1.685.245.000	271.920.000	
2	Ban Kiểm soát	331.320.000	102.840.000	
3	Tiền thưởng đối với HĐQT, BKS	0	0	
	Tổng cộng:	2.016.565.000	374.760.000	

b) Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ TIỀN	TỶ LỆ (%)
1.	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	7.212	100
2.	Thuế TNDN	Triệu đồng		
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	7.212	100
3.1	Chia cổ tức (2% vốn điều lệ)	Triệu đồng	6.499	90,11
3.2	Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng	713	9,89
-	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	Triệu đồng		
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	713	

c) Báo cáo chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2021.

(i) Tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.
- 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 102.840.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 374.760.000 đồng.

Bảng chữ: (Ba trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

(ii) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020 là 331.320.000 đồng.

(iii) Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021.

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng ban Kiểm soát	$22.900.000 \times 20\% = 4.580.000$
4	Thành viên BKS	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$

* **Ghi chú:** Mức tiền thù lao trên được chi trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.

(iii) Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

II.3. Ông Nguyễn Tấn Long, Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2020; phương hướng nhiệm vụ năm 2021 với các nội dung cơ bản sau:

a) Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị được tổ chức họp thường xuyên theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Năm 2020 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

- Vốn kinh doanh được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Việc bố trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện việc bố trí thành viên HĐQT độc lập vào thời gian thích hợp.

c) Công tác giám sát đối với Giám đốc và người điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày được tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

d) Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020.

đ) Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

II.4. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo.

4.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

a) Thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực.

b) Ban Kiểm soát đồng ý báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực.

c) Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và người điều hành Công ty.

- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động đảm bảo ổn định.

d) Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các thành viên BKS Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

đ) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.

- Năm 2020 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các mặt hoạt động quản lý, SXKD; nhận được sự phối hợp của các phòng ban quản lý, các đơn vị sản xuất tạo điều kiện giúp BKS thực hiện nhiệm vụ.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn minh bạch, dân chủ, trao đổi với Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan, trước khi kết luận ý kiến; các ý kiến, kiến nghị của BKS được Ban Giám đốc Công ty xem xét tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc.

Trong năm 2020 Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo của cổ đông, cũng như của CBCN trong Công ty về tình hình hoạt động SXKD, về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý điều hành Công ty.

4.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty và TKV năm 2020.

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Xác nhận tính trung thực, chính xác trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2020.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.



4.3. Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ: (i) Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2021 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin; (ii) kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

4.4. Tờ trình đề nghị phê chuẩn dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

II.5. Ông Trần Đức Kha, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày

5.1. Tờ trình đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: - Chi tiết: bán buôn đất đá, đá, cát, sỏi, đất sét, được khai thác và/hoặc được sản xuất từ nguồn đất đá đổ thải trong khai thác mỏ.	4663

5.2. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin cho phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

5.3. Tờ trình đề nghị phê chuẩn nội dung dự thảo các Quy chế

(i) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

(ii) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Để phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

II.6. Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày báo cáo thông qua đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) và điều hành việc bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022), gồm:

6.1. Báo cáo thông qua đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) đối với ông Nguyễn Văn Hùng với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.



- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo thông qua đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty đối với ông Nguyễn Văn Hùng đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

6.2. Trình bày quy chế, bầu cử và biểu quyết thông qua quy chế bầu cử với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên BKS Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

6.3. Đề cử Ban bầu cử, gồm:

1. Ông Lê Ngọc Doanh, Chánh Thanh tra Trưởng ban

2. Bà Nguyễn Thanh Hải, Bí thư Đoàn TN Công ty

3. Ông Thái Đình Hiếu, Trưởng phòng GDCL

Biểu quyết thông qua danh sách Ban bầu cử với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

6.4. Thông qua danh sách bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) là bà Nguyễn Thị Lương Anh với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Danh sách bầu bổ sung thành viên BKS Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

II.7. Ban bầu cử tiến hành giới thiệu thẻ lệ bầu cử, phát phiếu bầu thành viên BKS và tiến hành bầu cử theo luật định.

III. Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty đã trình bày

III.1. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.2. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2020, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.3. Thảo luận và biểu quyết thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.4. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2021, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.5. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; Đại hội ủy quyền cho HĐQT triển khai việc bổ trí thành viên HĐQT độc lập vào thời gian thích hợp với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Đại hội ủy quyền cho HĐQT triển khai việc bố trí thành viên HĐQT độc lập vào thời gian thích hợp đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.6. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về (i) kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2020; (ii) báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.7. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.8. Thảo luận và biểu quyết thông qua đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.9. Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, kết quả biểu quyết:



- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.10. Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.11. Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.12. Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

IV. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022).

Ban bầu cử đã giới thiệu thể lệ bầu cử, phát phiếu, tổ chức bầu cử, kiểm phiếu một cách khách quan, trung thực và công bố Ông (bà) có tên sau đã trúng cử thành viên BKS Công ty:

Danh sách trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022):



Bà Nguyễn Thị Lương Anh được 22.042.269 phiếu, đạt 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp bầu.

Nhiệm kỳ thành viên BKS Công ty của bà Nguyễn Thị Lương Anh có hiệu lực kể từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ 05 năm (năm 2017÷2022).

Ngay sau khi bà Nguyễn Thị Lương Anh trúng cử, các thành viên Ban Kiểm soát cũng đã họp và nhất trí bầu bà Nguyễn Thị Lương Anh làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty.

V. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký đại hội trình bày Nghị quyết, Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành : 22.042.269 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội

- Tổng số phiếu trắng không có.

Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2021 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Trung Thành

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Phạm Công Hương

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Các TV BGĐ Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(.....).

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN NĂM 2021**

MÃ SỐ CĐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN
1	Đoàn Trường Ánh	100680185	1.972	17.948	19.920	<i>Đoàn Trường Ánh</i>
2	Đinh Thái Bình	022076000154	580	28.392	28.972	<i>Đinh Thái Bình</i>
3	Lê Ngọc Doanh	100567249	4.990	61.468	66.458	<i>Lê Ngọc Doanh</i>
4	Trần Thị Diệp	101193235	650	18.330	18.980	<i>Trần Thị Diệp</i>
5	Mạc Văn Đức	101266046	115	16.909	17.024	<i>Mạc Văn Đức</i>
6	Phạm Công Hương	013376754	0	21.122.469	21.122.469	<i>Phạm Công Hương</i>
7	Nguyễn Văn Hùng	100369597	0	21.212	21.212	<i>Nguyễn Văn Hùng</i>
8	Trần Sơn Hà	022069001019	1.507	30.706	32.213	<i>Trần Sơn Hà</i>
9	Trần Thị Minh Hồng	100572787	1.507	38.276	39.783	<i>Trần Thị Minh Hồng</i>
10	Nguyễn Thanh Hải	101065536	0	20.414	20.414	<i>Nguyễn Thanh Hải</i>
11	Lê Mạnh Hùng	101229461	695	15.352	16.047	<i>Lê Mạnh Hùng</i>
12	Nghiêm Xuân Hoan	100473512	1.972	28.761	30.733	<i>Nghiêm Xuân Hoan</i>
13	Thái Đình Hiếu	022074002098	1.160	7.946	9.106	<i>Thái Đình Hiếu</i>
14	Nguyễn Đức Hải	100570990	1.507	21.922	23.429	<i>Nguyễn Đức Hải</i>
15	Trần Ngọc Hưng	100701353	115	28.720	28.835	<i>Trần Ngọc Hưng</i>
16	Trần Đức Kha	100444994	2.667	20.777	23.444	<i>Trần Đức Kha</i>
17	Đoàn Minh Kiên	100695909	115	12.795	12.910	<i>Đoàn Minh Kiên</i>
18	Nguyễn Tấn Long	022067000839	2.437	45.785	48.222	<i>Nguyễn Tấn Long</i>
19	Nguyễn Thị Nường	034166000926	6.150	17.760	23.910	<i>Nguyễn Thị Nường</i>
20	Nguyễn Văn Ninh	100717196	0	24.242	24.242	<i>Nguyễn Văn Ninh</i>
21	Lê Nam	100636089	1.275	11.437	12.712	<i>Lê Nam</i>
22	Phạm Thanh Phương	100615108	5.200	26.925	32.125	<i>Phạm Thanh Phương</i>
23	Trần Nhật Quang	100502798	2.087	55.665	57.752	<i>Trần Nhật Quang</i>

MÃ SỐ CĐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN
24	Nguyễn Hữu Quang	100563121	975	26.885	27.860	<i>Nguyễn Hữu Quang</i>
25	Giáp Thế Quang	100559751	2.087	26.570	28.657	<i>Giáp Thế Quang</i>
26	Trần Quang Quý	100591528	2.205	27.025	29.230	<i>Trần Quang Quý</i>
27	Nguyễn Văn Tứ	031064004605	0	46.853	46.853	<i>Nguyễn Văn Tứ</i>
28	Nguyễn Văn Thuận	033070002437	1.392	45.797	47.189	<i>Nguyễn Văn Thuận</i>
29	Vũ Thiện Thành	101193235	650	22.881	23.531	<i>Vũ Thiện Thành</i>
30	Nguyễn Hữu Trường	100983992	2.437	20.060	22.497	<i>Nguyễn Hữu Trường</i>
31	Phạm Việt Thắng	022069000597	812	31.242	32.054	<i>Phạm Việt Thắng</i>
32	Nguyễn Trung Thành	100598164	2.020	18.970	20.990	<i>Nguyễn Trung Thành</i>
33	Tạ Văn Thanh	100570965	1.855	11.018	12.873	<i>Tạ Văn Thanh</i>
34	Nguyễn Công Viên	101229442	115	19.508	19.623	<i>Nguyễn Công Viên</i>
	TỔNG CỘNG		51.249	21.991.020	22.042.269	